

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VỖ
TỈNH BẮC NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 14/7/2021.

V/v: Chị Ng xin ly hôn anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VỖ TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Hoàng Ngọc Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Toán – Cán bộ hưu;

Bà Ngô Thùy Phương - Cán bộ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Phụng -Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2021/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32A/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/5/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 124/2021/TB- TA ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987. Có mặt.

HKTT : thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn : Anh Nguyễn Như L, sinh năm 1987.

HKTT, chỗ ở : thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa:

Tôi và anh L kết hôn ngày 23/5/2008 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia đình chồng tại thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng tôi ham chơi bán cả xe máy của bố chồng để đi chơi với bạn bè không về nhà. Khi chồng tôi về tôi có hỏi tại sao thì chồng tôi không nói. Một thời gian sau chồng tôi lại bán của tôi một chiếc xe máy, chiếc xe này khi tôi đi lấy chồng bố mẹ để tôi mua cho tôi để đi làm. Không dừng lại ở đó, khi bố chồng tôi mua xe máy cũ cho tôi đi làm, nhưng cứ mua cái nào được một thời gian sau chồng tôi lại mang đi bán lấy tiền đi chơi bời, khi về nhà thì chửi bới đánh đập vợ con. Qua nhiều năm chung sống chồng

tôi chưa bao giờ quan tâm chăm sóc vợ con, mà càng ngày càng xa lánh vợ con. Tôi xác định chồng tôi không thể lo nổi cho vợ con. Tháng 4/2014 bố chồng tôi bị bệnh nặng và qua đời, sau 50 ngày bố chồng tôi thì vợ chồng tôi vào miền Nam làm ăn để xem chồng tôi có thay đổi tính nết không. Nhưng vào được 4 tháng thì vợ chồng lại xảy ra cãi nhau, chồng tôi đã đánh tôi và đón con trai tôi đang đi học về quê không nói gì với tôi, bỏ mặc tôi ở trong Nam làm ăn một mình, lúc đó tôi đã có thai cháu thứ hai. Tôi ở lại trong Nam đi làm công ty và sinh con trong đó. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ. Khi con tôi được hơn một tuổi, năm 2016 thì tôi về quê, nhưng hai vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa, nên tôi đã mang con về nhà bố mẹ đẻ tôi ở. Sau đó chồng tôi và gia đình đến xin lỗi tôi rồi đón tôi về vợ chồng chung sống. Đến năm 2018 vợ chồng lại mâu thuẫn căng thẳng, tôi xác định vợ chồng không ở được với nhau nữa nên đã mang hai con về nhà bố mẹ đẻ tôi ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay cắt đứt mọi quan hệ. Hai bên không có biện pháp nào để đoàn tụ nữa. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ được, nên tôi giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con tên là Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009 và Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015. Hiện cả hai con đang ở với tôi tại: thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ly hôn tôi xin nuôi cả hai con, còn nếu được nuôi một con thì tôi xin nuôi cháu Nguyệt, còn anh L nuôi cháu Hải, vấn đề cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức: Vợ chồng không có gì.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn là anh Nguyễn Như L trình bày trong bản tự khai:

Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, về việc vợ tôi là chị Ng xin ly hôn tôi. Quan điểm của tôi như sau: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987, quê ở thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ngày 23/5/2008 tại UBND xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia nhà tôi tại thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, suốt ngày cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng sống không hợp nhau. Năm 2014 sau khi bố tôi qua đời, vợ chồng tôi vào Nam làm ăn, nhưng vào được 4 tháng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, tôi đã đưa con trai về quê nuôi, còn vợ tôi ở trong Nam làm ăn một mình, lúc đó vợ tôi đã có thai cháu thứ hai. Vợ tôi ở lại trong nam đi làm công ty và sinh con trong đó. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ. Khi vợ tôi sinh con thứ hai được hơn một tuổi thì vợ tôi về thẳng nhà đẻ tại thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá ở, mà không về nhà tôi. Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ được, nên tôi nhất trí ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có hai con tên là Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009 và Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015. Hiện cả hai con đang ở

với mẹ là chị Ng tại thôn Hữu Bằng, xã Ngọc Xá. Ly hôn, tôi yêu cầu nuôi một cháu, chị Ng nuôi một cháu. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức: Vợ chồng không có gì.

Vì điều kiện tôi phải đi làm ăn xa không có nhà, nên tôi không thể đến Tòa án để giải quyết ly hôn được, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt tôi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều tuân thủ đúng đủ theo quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 – Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Điều 228, 235, 147 - Bộ luật tố tụng dân sự: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Như L. Về con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015. Giao cho anh L trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng, anh L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị Ng, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở. Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Như L có nơi cư trú tại thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Như L kết hôn ngày 23/5/2008 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống cùng gia nhà chồng tại thôn thôn Mộ Đạo, xã Mộ Đạo. Theo chị Ng thì vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L ham chơi bán nhiều xe máy của gia đình, có biểu hiện dùng ma túy và quan hệ với người phụ nữ khác. Khi về nhà thì chửi bới đánh đập vợ con, chưa bao giờ quan tâm chăm sóc mà càng ngày càng xa lánh vợ con. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn quan hệ, vào miền Nam làm ăn để cải thiện cuộc sống. Nhưng vào được khoảng 4 tháng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn căng thẳng đánh cãi chửi nhau, anh L đã đưa con trai về quê ở, bỏ mặc chị Ng ở trong Nam làm ăn một mình, trong lúc chị Ng đã có thai cháu thứ hai. Vợ chồng ly thân từ đó cắt đứt mọi quan hệ. Chị Ng ở lại trong Nam đi làm công ty và sinh con trong đó. Khi con được hơn một tuổi, năm

2016 thì chị Ng về quê, nhưng hai vợ chồng không còn tình cảm nên chị Ng đã mang con về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau đó anh L và gia đình đến xin lỗi chị rồi đón chị về vợ chồng chung sống. Đến năm 2018 vợ chồng lại mâu thuẫn căng thẳng, chị xác định vợ chồng không ở được với nhau nữa nên đã mang hai con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay cắt đứt mọi quan hệ, hai bên không có biện pháp nào để đoàn tụ nữa. Nay chị Ng xác định vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ được, nên giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Theo anh L trình bày mâu thuẫn vợ chồng cũng như chị Ng trình bày ở trên, nhưng nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ được, nên nhất trí ly hôn với chị Ng.

Xét sự thuận tình ly hôn này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con tên là Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009 và Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015. Hiện cả hai con đang ở với chị Ng. Ly hôn chị Ng xin nuôi cả hai con, còn nếu được nuôi một con thì chị xin nuôi cháu Nguyệt, còn giao cho anh L nuôi cháu Hải. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có hai con, cả hai vợ chồng đều có yêu cầu được nuôi con. Về điều kiện nuôi con, chị Ng hiện đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ và đi làm công nhân, thu nhập khoảng hơn 8.000.000đ/tháng. Anh L hiện ở nhà đất cùng với mẹ đẻ, nhà chỉ có hai mẹ con, anh L đi làm thợ xây thu nhập khoảng 300.000đ/ngày. Hai vợ chồng đều có điều kiện nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xem xét nguyện vọng của cháu Hải nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Tuy nhiên xét điều kiện thực tế, nếu giao cả hai con cho chị Ng nuôi sẽ không đảm bảo về nhiều mặt. Anh L lại có yêu cầu nuôi một con. Nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của hai vợ chồng là phù hợp pháp luật và thực tế. Đối với cháu Nguyệt là con gái, lại còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ hơn, nên giao cho chị Ng trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015. Giao cho anh L trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng, anh L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị Ng, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, công sức: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Điều 228, 235, 147, 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Nguyễn Như L. Về con chung: Giao cho chị Ng trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Nguyệt, sinh ngày 08/6/2015.

Giao cho anh L trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Như Hải, sinh ngày 12/5/2009. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị Ng, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ng, anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 02616 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Mộ Đạo.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

